

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU.....	2
-----------------	---

Câu 1: Hãy nêu cảm nhận của bạn về tiểu sử nhân vật được chọn đặt tên đường tại địa phương, xã nơi bạn đang ở. Những hành động, đức tính nào của nhân vật bạn cần học tập làm theo..... 1

LỚN LÊN TRONG “LÀNG ĐỎ”	1
-------------------------------	---

TỪ ỦY VIÊN QUẬN ỦY CHÂU THÀNH.....	4
------------------------------------	---

... ĐẾN TRƯỞNG TY CÔNG AN TỈNH.....	5
-------------------------------------	---

SỨ MỆNH ĐẶC BIỆT CỦA BÍ THƯ TỈNH ỦY.....	7
--	---

TẤM GƯƠNG SÁNG CHO THẾ HỆ TRẺ.....	12
------------------------------------	----

Câu 2: Hãy trình bày cảm xúc của bạn về tấm gương của một trong những vị đại biểu Quốc hội ở Đồng Nai qua các nhiệm kỳ đã qua đời mà bạn biết. 18

NGƯỜI CON CỦA ĐẤT TRÀ VINH.....	18
---------------------------------	----

TRỞ THÀNH BÍ THƯ TỈNH BIÊN HÒA ĐẦU TIÊN	21
---	----

VỊ ĐẠI BIỂU NHÂN DÂN KIÊN CƯỜNG, YÊU NƯỚC	27
---	----

MỘT TẤM GƯƠNG SÁNG	32
--------------------------	----

TÀI LIỆU THAM KHẢO	37
--------------------------	----

LỜI MỞ ĐẦU

Từ năm 2011 cho đến nay, Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Nai đều phát động hội thi viết **Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai** nhằm tuyên truyền, giáo dục cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, sinh viên và học sinh hiểu rõ hơn về lịch sử hình thành và phát triển tỉnh Đồng Nai, từ đó góp phần nâng cao nhận thức trong việc giữ gìn và phát huy những giá trị văn hoá, lịch sử truyền thống trên địa bàn tỉnh.

Với sự đổi mới trong đề thi của Ban tổ chức, tôi đã có dịp tìm hiểu và mở mang thêm nhiều kiến thức cũng như hiểu biết thêm về các nhân vật lịch sử đã được lựa chọn để đặt tên cho các con đường tại địa phương nơi tôi sinh sống và làm việc. Đồng thời đây cũng là dịp giúp tôi hiểu thêm những cống hiến của các vị đại biểu Quốc hội ở Đồng Nai qua các nhiệm kỳ.

Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến đơn vị nơi tôi hiện đang công tác đã tạo điều kiện cũng như giúp đỡ để tôi có thể hoàn thành được bài dự thi này.

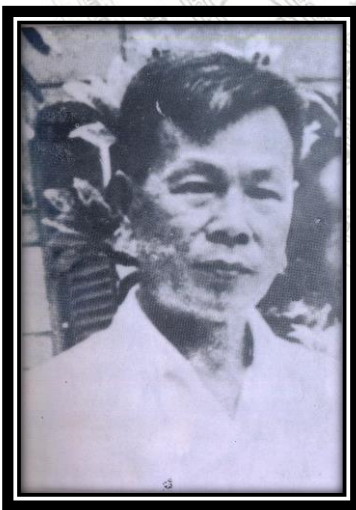
Bên cạnh đó, tôi cũng xin được gửi lời cảm ơn Ban tổ chức hội thi đã tổ chức hội thi này, một lần nữa tôi lại được bày tỏ tình cảm của mình đối với mảnh đất quê hương thân thương. Tôi mong rằng Hội thi này sẽ ngày càng phát triển hơn nữa để thế hệ trẻ chúng tôi có thêm nhiều cơ hội tìm hiểu về những giá trị văn hóa, lịch sử trên chính quê hương mình, góp phần vào việc xây dựng quê hương tỉnh Đồng Nai ngày một tốt đẹp hơn.

Câu 1: Hãy nêu cảm nhận của bạn về tiểu sử nhân vật được chọn đặt tên đường tại địa phương phường, xã nơi bạn đang ở. Những hành động, đức tính nào của nhân vật bạn cần học tập làm theo.

Những con đường được mang tên nhân vật lịch sử hiện không còn xa lạ gì với tất cả mọi người, bởi đó là cách tri ân, ghi nhận những công lao của những nhân vật đã góp phần xây dựng đất nước từ xưa tới nay. Nhà tôi ở trong hẻm nên tôi quyết định chọn viết về tên đường Phạm Văn Thuận, bởi cơ quan tôi đóng chân tại địa chỉ 161, Phạm Văn Thuận, Phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa. Con đường khá quen thuộc đối với tôi, song không chỉ riêng tôi mà có lẽ cũng có rất nhiều người không biết rõ Phạm Văn Thuận là ai và ông đã có những đóng góp gì mà được chọn đặt tên đường. Dưới đây là những hiểu biết qua tìm hiểu của cá nhân về đồng chí Phạm Văn Thuận.

LỚN LÊN TRONG “LÀNG ĐỎ”

Phạm Văn Thuận sinh năm 1916, mất năm 1982. Ông sinh ra tại làng Bình Ý (nay thuộc xã Tân Bình – huyện Vĩnh Cửu), đây được xem là cái nôi của phong trào cách mạng quận Châu Thành và tỉnh Biên Hòa, do đó bọn thực



Đồng chí Phạm Văn Thuận

dân Pháp và tay sai xếp địa bàn này là danh sách “làng đỏ” (làng bị tiêm nhiễm ảnh hưởng Cộng sản). Phạm Văn Thuận học trường tiểu học Bình Hòa (đây là trường chung cho học sinh tổng Phước Vinh Trung và các xã Bửu Long, Bình Hòa, Bình Phước, Bình Ý, Tân Phong, Tân Triều). Khi đi học, ông rất tích cực tham gia Liên đoàn học sinh – một tổ chức do hai đồng chí Hoàng Minh Châu và Quách Sanh thành lập theo sự phân công của Chi bộ Đảng

Cộng sản Bình Phước – Tân Triều nhằm giáo dục tinh thần yêu nước trong giới học sinh.

Vào dịp kỷ niệm ngày Quốc tế lao động 01/5/1935, Liên đoàn học sinh tổ chức rải truyền đơn, một số học sinh nhân đó đã có hành động quá khích. Bọn mã tà¹ của thực dân Pháp theo dõi, phát hiện ra được tổ chức quần chúng cách mạng này, qua đó chúng truy bắt được đồng chí Quách Sanh. Những thành viên cốt cán còn lại, trong đó có Phạm Văn Thuận kịp thời chuyển vào hoạt động bí mật. Đến cuối năm 1935, Phạm Văn Thuận được kết nạp Đảng.

Mùa hè năm 1936, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ nhất họp ở Thượng Hải (Trung Quốc) quyết định thành lập Mặt trận Dân chủ Đông Dương. Ủy ban trụ bị Đông Dương Đại hội được thành lập tại Sài Gòn đã chỉ đạo thành lập Ủy ban hành động ở cấp tỉnh nhằm chuẩn bị cho quốc dân đại hội. Tại khách sạn Thanh Phong ngay chợ Biên Hòa, Nguyễn Văn Nghĩa (tự Xước) cùng Phạm Văn Thuận, Huỳnh Văn Lũy... đứng ra thành lập Ủy ban hành động tỉnh Biên Hòa.

Tháng 02/1937, Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Biên Hòa được tổ chức. Đồng chí Trương Văn Bang (nguyên Bí thư Xứ ủy Nam kỳ năm 1933) làm Bí thư. Các đồng chí Phạm Văn Khoai và Phạm Văn Thuận là những đảng viên được giao phụ trách Nông hội Đỏ (tiền thân của Hội Nông dân Việt Nam ngày nay). Mấy tháng sau, nhiều chi bộ Đảng ở Châu Thành được xây dựng. Đồng chí Phạm Văn Thuận được cử làm Bí thư chi bộ Tân Triều.

Chi bộ này hoạt động mạnh, đã đứng ra vận động nhân dân Tân Triều cùng các xã Bình Ý, Bình Phước đại diện cho nhân dân quận Châu Thành kéo về Sài Gòn sáng ngày 28/11/1937 để mitting do Xứ ủy Nam Kỳ tổ chức. Bọn thực dân Pháp ở Biên Hòa bị bất ngờ và rất cay cú với sự kiện này. Chúng đưa “tên Cộng sản Phạm Văn Thuận, sinh quán ở làng Đờ” vào danh sách đen.

¹ Mã tà là do phiên âm từ tiếng Mã Lai mata-mata có nghĩa là cảnh sát.

Do đó, vào năm 1939, khi Pháp trở mặt khủng bố phong trào cách mạng, Phạm Văn Thuận được báo là phải cấp tốc rời khỏi địa phương. Ông tạm lánh xuống Long Thành.

Những năm sau đó là thời kỳ khó khăn. Xứ uỷ và các liên Tỉnh uỷ bị phá vỡ rồi lập đi lập lại nhiều lần. Phần lớn cán bộ, đảng viên bị địch bắt cầm tù, số còn lại phải chuyển vùng, lánh về nông thôn, các đồn điền cao su... ăn náu, tìm bàn đạp dừng chân. Đến giữa năm 1943, các đảng viên Phạm Văn Búng, Nguyễn Văn Nghĩa, Phạm Văn Khoai, Lê Thái, Hồ Văn Giàu, Nguyễn Văn Ký, Hồ Hoà, Huỳnh Văn Luỹ, Hồ Văn Đại, Phạm Văn Thuận... mới móc nối liên lạc được với nhau. Và khi biết được tin phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh, những đảng viên này từ nhiều nơi tìm về Biên Hoà bí mật tổ chức cuộc họp tại nhà đảng viên Ngô Hà Thành bàn việc chuẩn bị thời cơ, lực lượng cướp chính quyền.

Trong cuộc họp lịch sử ở căn nhà số 2 dãy phố Sáu Sứ (nay là công viên Biên Hùng), đồng chí Phạm Văn Thuận được giao nhiệm vụ về các xã Bình Ý, Bình Phước, Tân Triều, Bình Long, Tân Phú, Thiện Tân... tổ chức lực lượng chuẩn bị khởi nghĩa.



Công viên Biên Hùng ngày nay

TỪ ỦY VIÊN QUẬN ỦY CHÂU THÀNH...

Cách mạng Tháng Tám thành công, Phạm Văn Thuận được bổ trí vào nhân sự Quận uỷ Châu Thành và được chỉ định làm Ủy viên phụ trách Quốc gia tự vệ cuộc quận Châu Thành. Đây là lực lượng chủ lực của Quốc gia tự vệ cuộc tỉnh Biên Hoà đã nhanh chóng phối hợp với cảnh sát Biên Hoà tổ chức vây bắt bọn Trotskyist do tên Lê Văn Thủ lôi kéo một số công chức cũ của Pháp làm việc ở Toà bố Biên Hoà lấy danh xưng “*Lực lượng cách mạng chân chính*” để thực hiện âm mưu chống phá chính quyền cách mạng như: dán khẩu hiệu, áp phích, phát tán tài liệu tuyên truyền xuyên tạc... góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội ở Biên Hoà.

Khi quân Pháp vừa nổ súng ở Sài Gòn, tối 23/9/1945, đồng chí Hà Huy Giáp thay mặt Xứ uỷ triệu tập bất thường hội nghị cán bộ toàn tỉnh Biên Hoà

để quyết nghị về công tác xây dựng lực lượng vũ trang, củng cố lực lượng chính trị... chuẩn bị kháng chiến. Theo đó, Quốc gia tự vệ cuộc quận Châu Thành rút về đứng chân ở đình Bình Thảo (nay thuộc địa bàn xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu) làm nhiệm vụ bảo vệ cơ quan Tỉnh uỷ Biên Hoà. Tại đây, Trưởng Quốc gia tự vệ cuộc quận Châu Thành Phạm Văn Thuận đã hỗ trợ cho Hồ Văn Đại và Nguyễn Văn Ký đứng ra tổ chức Đội xung phong cảm tử với khoảng 40 thiếu niên trang bị lựu đạn, dao găm, súng ngắn... dùng xe ngựa bắt thên đột nhập vào thị xã Biên Hoà tiến công nhà hàng, vũ trường, nơi ăn chơi... để diệt bọn sĩ quan và đám tay sai ác ôn của giặc Pháp.

Ngày 11/11/1945, Đảng Cộng sản Đông Dương tuyên bố tự giải tán. Do không nắm vững sách lược của đảng, Tỉnh uỷ Biên Hoà cũng tự giải tán, bộ máy lãnh đạo của tỉnh Biên Hoà tan rã. Vừa lúc, đoàn cán bộ Liêm phóng Nam tiến vào đến Biên Hoà. Những đảng viên còn bám trụ lại, trong đó có Phạm Văn Thuận liền họp lại hình thành bộ máy lãnh đạo hoạt động bí mật. Lực lượng Quốc gia tự vệ cuộc quận Châu Thành được Phạm Văn Thuận cấp tốc huy động lại trở thành lực lượng chủ lực của Quốc gia tự vệ cuộc tỉnh Biên Hoà, không những bảo vệ căn cứ Bình Đa mà còn toả quân đóng dài từ Phước Tân, Bến Gỗ đến Tam Hiệp, Tân Phong, Cây Đào (xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu ngày nay) hình thành thế vòng cung, bao vây, quấy rối quân giặc. Đặc biệt, đội Xung phong cảm tử với những Lữ Mạnh, Sáu Theo, Sanh, Dũng, Cư, Phát... thường xuyên trở tài xuất quỷ nhập thần diệt ác trừ gian làm cho giặc Pháp kinh hoàng.

... ĐẾN TRƯỞNG TY CÔNG AN TỈNH

Ngày 21/02/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 23-SL thành lập Việt Nam Công an vụ. Tháng 4/1946 Quốc gia tự vệ cuộc tỉnh Biên Hoà được đổi tên thành Ty Công an tỉnh Biên Hoà. Cơ cấu tổ chức và nhân sự vẫn giữ nguyên. Sau đó để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng Công

an, Bí thư tỉnh uỷ Nguyễn Văn Ký được chỉ định kiêm Trưởng ty Công an. Đồng chí Phạm Văn Thuận giữ chức Phó ty Công an tỉnh Biên Hoà.

Chấp hành Chỉ thị của sở Công an Nam bộ, Ty Công an tỉnh Biên Hoà do đồng chí Phạm Văn Thuận trực tiếp phụ trách tiến hành xây dựng lực lượng vũ trang với tên gọi chính thức là Quốc vệ đội. Quân số Quốc vệ đội của Ty Công an Biên Hoà được một trung đội do Hồ Văn Đại làm Trưởng phòng và Đỗ Văn Thi làm Đội trưởng. Tiếp đó, Ty Công an Biên Hoà do đồng chí Phạm Văn Thuận lãnh đạo đã xây dựng Công an xưởng ở Rừng Sác (nay thuộc địa bàn huyện Nhơn Trạch) để cung cấp súng, đạn và vũ khí cho lực lượng Quốc vệ đội chiến đấu. Ban đầu Công an xưởng Biên Hoà lập ra xưởng bì đạn số 1 để sản xuất lựu đạn vỏ đồng, nhồi lấp đạn súng nhỏ và sửa chữa súng bộ binh; sau đó mở xưởng bì đạn số 2 để sửa súng và nhồi lấp đạn. Nhưng nhờ biết phát huy sáng kiến, Công an xưởng Biên Hoà từ công việc nạp lại đạn (recharge) đã sản xuất mìn đập lòi ròi súng ngắn “*Mi xung phong*”, cải tiến lựu đạn “*mãng cầu*” thành lựu đạn “*trúng cu*” phát hoả trên không tăng hiệu quả sát thương.



Cán bộ, chiến sĩ Căn cứ 696 thăm di tích Rừng Sác, huyện Nhơn Trạch.

Chiến tranh ngày càng lan rộng, để có thêm thời gian chuẩn bị lực lượng và tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của các dân tộc trên thế giới đối với cuộc kháng chiến chính nghĩa của Việt Nam, ngày 14/9/1946, Hồ Chủ Tịch ký tạm ước với chính phủ Pháp. Lợi dụng hiệp ước tạm thời này, bọn tình báo Pháp ở Biên Hoà dùng thủ đoạn giả vờ đàm phán, ký kết hoà ước địa phương... để tung lực lượng dò la tin tức, tìm địa điểm đóng quân của Việt Minh nhằm thực hiện âm mưu triệt hạ căn cứ kháng chiến, chuẩn bị cho bước phiêu lưu quân sự mới. Thực hiện chỉ thị của Đảng, đồng chí Phạm Văn Thuận lãnh đạo cán bộ chiến sĩ Ty Công an Biên Hoà tăng cường chặt chẽ công tác theo dõi tình hình, âm mưu giặc để đẩy mạnh điều tra, phá vỡ kịp thời các nhen nhóm chống phá cách mạng.

Đầu năm 1948, tại Cây Cày thuộc Chiến khu Đ, Tỉnh uỷ Biên Hoà tổ chức hội nghị Đại biểu toàn Đảng bộ trên tinh thần công khai dân chủ và đoàn kết thống nhất. Ban chấp hành Tỉnh uỷ Biên Hoà được bầu bằng phiếu kín. Đảng viên Phạm Văn Thuận được bầu làm Bí thư tỉnh uỷ kiêm Trưởng ty Công an tỉnh Biên Hoà. Thực hiện nhiệm vụ “*Bảo vệ nội bộ Đảng chống âm mưu gián điệp của địch để phá khối đoàn kết trong Đảng*”, đồng chí Phạm Văn Thuận đã chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền tinh thần cảnh giác cách mạng, bảo vệ căn cứ, triệt để thực hiện phương châm “*không nghe, không thấy, không biết*”. Nhờ đó Công an Biên Hoà đã kịp thời phát hiện một tổ chức gián điệp của bọn Quốc dân đảng cài vào Ban ca kịch của tổ chức Thanh niên Bảo quốc đoàn ngụ trang dưới hình thức ca hát động viên tinh thần kháng chiến, lọt được vào Chiến khu Đ để thực hiện mục đích dò la tin tức, tuyên truyền xuyên tạc, rỉ tai chiêu hồi, chiêu hàng làm lung lạc ý chí kháng chiến của cán bộ, nhân dân vùng chiến khu.

SỨ MỆNH ĐẶC BIỆT CỦA BÍ THƯ TỈNH ỦY

Cuối năm 1954, để phù hợp với tình hình mới, Xứ uỷ Nam bộ và Liên Tỉnh uỷ miền Đông đã quyết định tách Thủ Biên, lập lại hai tỉnh Biên Hòa và Thủ Dầu Một.

Tỉnh ủy Biên Hòa được Thường vụ Liên Tỉnh ủy chỉ định, đồng chí Phạm Văn Thuận làm Bí thư; đồng chí Huỳnh Văn Lũy, Phó Bí thư. Đến đầu năm 1955, Thường vụ Xứ ủy quyết định điều động đồng chí Vũ Ngọc Hồ (Bảy Hồng Vũ) từ Liên Tỉnh ủy miền Đông về làm Bí thư Tỉnh ủy Biên Hòa, đồng chí Phạm Văn Thuận làm Phó Bí thư. Một thời gian ngắn sau đó, đồng chí Phạm Văn Thuận thay thế làm Bí thư Tỉnh ủy.

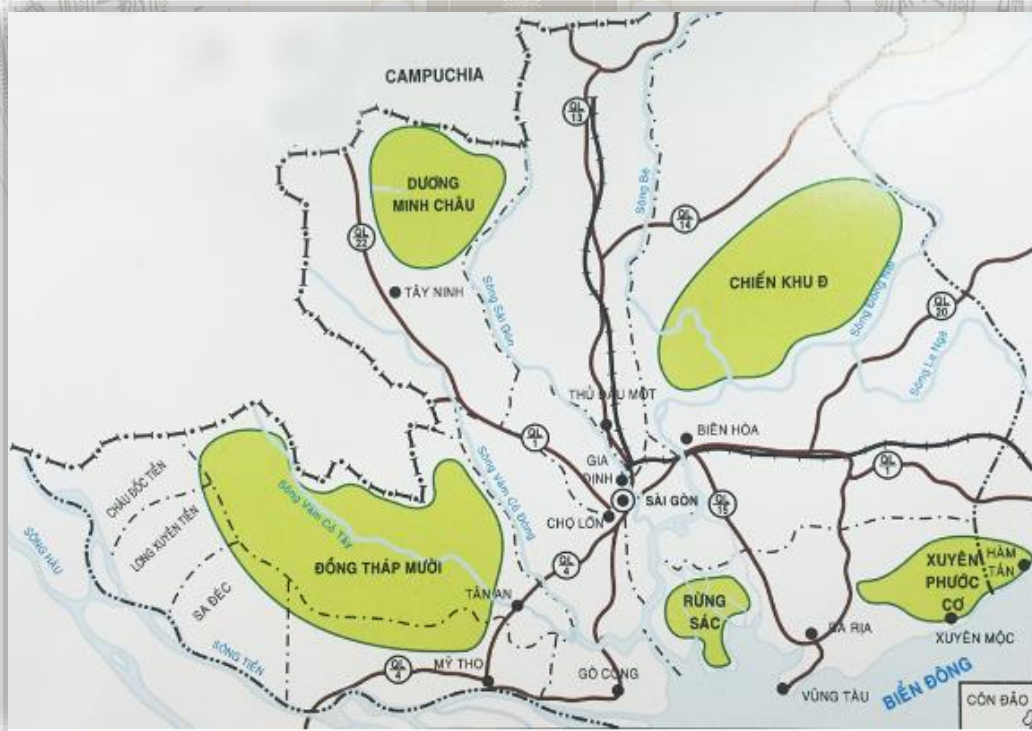
Trước tình hình quân đội Ngô Đình Diệm được Mỹ hỗ trợ đang tìm cách tiêu diệt các lực lượng giáo phái thân Pháp, Xứ ủy có nhận định là Bình Xuyên không thể tồn tại độc lập được, ta phải tranh thủ lôi kéo lực lượng Bình Xuyên sẽ rất có lợi cho cách mạng. Do đó, vào tháng 8/1955, khi chính quyền Sài Gòn mở chiến dịch Hoàng Diệu bao vây truy kích lực lượng Bình Xuyên vừa tháo chạy khỏi Tổng hành dinh ở Chánh Hưng đang ẩn náu tại Rừng Sác² (huyện Long Thành) thì đồng chí Phan Văn Đáng (Hai Văn), Xứ ủy viên phụ trách binh vận liên cử Bảy BK (sau này là anh hùng LLVT Nguyễn Trọng Tâm) về Biên Hòa gặp lãnh đạo Tỉnh ủy bàn cách thực hiện nhiệm vụ. Trong vai “sĩ quan thông tin”, Bảy BK đã xúc tiến một cuộc gặp gỡ bí mật giữa Bộ Chỉ huy Bình Xuyên với cách mạng, do đồng chí Phạm Văn Thuận, nguyên Bí thư Tỉnh ủy Biên Hòa làm trưởng đoàn.

Đây là cuộc gặp quan trọng và hết sức bí mật. Thành phần của đoàn cách mạng do đồng chí Bảy Khánh (Võ Văn Khánh), Xứ ủy viên dự khuyết kiêm Phó Bí thư liên Tỉnh ủy miền Đông quyết định gồm Phạm Văn Thuận, Phó Bí thư Tỉnh ủy Biên Hòa và Sáu Phô (Vũ Hồng Phô tự Vũ Khánh), Bí thư Huyện ủy Long Thành. Nhưng khi tiếp xúc phải mang danh nghĩa Mặt trận Liên Việt.

² Rừng Sác là vùng rừng ngập mặn, rộng khoảng 600km² nằm ở phía đông nam thành phố Sài Gòn. Chạy trong lòng Rừng Sác là hàng ngàn sông rạch lớn nhỏ chằng chịt như mạng nhện, trong đó quan trọng nhất là hệ thống sông Lòng Tàu, con đường thủy huyết mạch nối Sài Gòn với Biên Đông. Hệ thống sông rạch đã chia cắt Rừng Sác thành vô số đảo triều lớn nhỏ thoát chìm thoát nổi theo nước thủy triều; và phủ lên tất cả là đủ các loại cây rừng ngập mặn, đan náu nhau tầng tầng lớp lớp. Đặc điểm địa hình này làm cho Rừng Sác trở thành một “trận đồ bát quái” vô cùng lợi hại ngay sát cạnh Sài Gòn.

Đoàn Bình Xuyên gồm: Tư Nhỏ (Nguyễn Văn Hiếu), Đại tá tham mưu trưởng; Trung tá Lê Paul (con trai Bảy Viễn) tham mưu phó và Trung tá Mười Lực. Cuộc gặp gỡ này ngoài sự đồng ý của “thủ lĩnh” Bảy Viễn. Phía Bình Xuyên còn phải giữ kín đối với 2 cố vấn thân cận của Bảy Viễn là Lại Hữu Tài và Lại Văn Sang vì cả hai đều là mật thám của phòng nhì Pháp. Đoàn do Phạm Văn Thuận dẫn đầu đã được bobo (xuồng gắn máy) của Bình Xuyên đón và chở vào ngã ba An Thịnh trong Rừng Sác. Nơi họp là một chòi lá có bàn bằng cây đước. Qua thảo luận, một số giải pháp tạm thời như vận động nhân dân Long Thành mua bán lương thực, thực phẩm, thuốc men, nước ngọt... cho bộ đội Bình Xuyên đã được đoàn cán bộ cách mạng đồng ý. Đặc biệt là cử Bảy Tâm chính thức làm “sĩ quan thông tin” và chuẩn bị điều kiện cho một cuộc họp cấp cao...

Tại lần họp ngay trên chiếc soái hạm của Bảy Viễn do Phó Bí thư Liên Tỉnh ủy miền Đông Bảy Khánh cùng với Hoàng Đạo – cán bộ binh vận của Xứ ủy, việc đưa lực lượng Bình Xuyên “vào rừng lớn” được cấp bách đặt ra.



Rừng Sác – một trong số chiến khu lớn ở miền Đông Nam Bộ (1945-1954).

Thế là vào cuối tháng 9/1955, Xứ ủy lại cử đồng chí Phạm Văn Thuận, Phó Bí thư Tỉnh ủy Biên Hòa cùng “thần đèn rừng” Lâm Quốc Đăng và nhà quân sự Lê Thanh thực hiện nhiệm vụ đưa lực lượng Bình Xuyên ly khai từ Rừng Sác về Chiến khu Đ.

“Sĩ quan thông tin” Bảy Tâm báo cáo về cho biết là tình hình của Bình Xuyên có diễn biến rất phức tạp. Lực lượng Bình Xuyên có 4 tiểu đoàn chiến đấu, nhưng chỉ có Tiểu đoàn 3 do thiếu tá Bảy Môn (Võ Văn Môn) chỉ huy đồng ý đi theo cách mạng; phần lớn số còn lại đã phát cò trắng nạp vũ khí cho Đại tá Dương Văn Minh chỉ huy trường chiến dịch Hoàng Diệu. Riêng gia đình Bảy Viễn cùng Tài, Sang đã được bọn Pháp ở đồn ông Trịnh dùng xe bít bùng rước sang Phnôm Pênh để từ đó đi máy bay sang Pháp tỵ nạn. Ngay trong Tiểu đoàn 3 với quân số gần 300 cũng có khoảng 100 tên đã cùng với đại úy Luông (Tiểu đoàn phó) ra đầu hàng Ngô Đình Diệm.

Trong giờ phút cuối cùng trước khi bỏ chạy của Bảy Viễn, vị thiếu tướng thủ lĩnh Bình Xuyên này còn kịp thời phong cấp Trung tá cho tiểu đoàn trưởng Bảy Môn kèm theo chức vụ mới Tham mưu trưởng bộ đội Bình Xuyên. Với lực lượng 200 quân của Tiểu đoàn 3 Bình Xuyên về với cách mạng, việc rút “vào rừng lớn” quả là không chút dễ dàng, Phạm Văn Thuận đồng ý cho Bảy Môn nhờ xe nhà binh Pháp chở binh lính Bình Xuyên cùng toàn bộ vũ khí đạn dược chạy vào Sở Ông Quế. Từ đó, lực lượng Bình Xuyên làm một cuộc hành quân vào rừng Hắc Dịch. Sau 3 đêm di chuyển, đoàn quân đã tạm thời tập kết ở vùng căn cứ Bàu Lâm (Xuyên Mộc) để chỉnh đốn lại đội hình. Tiếp đó được sự hướng dẫn của các đồng chí Phạm Văn Thuận, Lâm Quốc Đăng, Lê Thanh, Trung tá Bảy Môn đưa lực lượng này cắt rừng về Trại An, vượt sông Đồng Nai và được chỉ định đóng quân ở Mã Đà, Bàu Phụng. Tính ra cuộc hành quân “vào rừng lớn” đã kéo dài đến hơn nửa tháng.

Đưa được lực lượng Bình Xuyên ly khai về đến Chiến khu Đ an toàn. Phạm Văn Thuận được các đồng chí trong căn cứ đặt cho tên gọi là Ba Thu. Và

để đảm bảo đời sống cho khoảng 200 binh lính Bình Xuyên vốn trước đây chỉ quen được chu cấp, các cán bộ, chiến sĩ của ta phải cầm tay hướng dẫn anh em binh lính vừa vào chiến khu cách thức săn bắn thú rừng, khai thác lâm sản để đổi lương thực. Đặc biệt là mở ra khu vực sản xuất ở vùng Suối Linh.

Trung tá Bảy Môn cũng thông qua Chính ủy Ba Thu đề nghị tổ chức tiến công một số mục tiêu của địch để giải quyết vấn đề tài chính, lương thực, vũ khí đang trở nên hết sức bức thiết.

Được sự đồng ý của Trường ban quân sự miền Đông Tám Kiến Quốc, ngày 20/10/1956 với danh nghĩa “Bộ đội Bình Xuyên” lực lượng vũ trang của ta cùng Bình Xuyên tiến hành tập kích sân bay Bến Củi, thu được 5 xe vận tải gạo, gần 2 triệu đồng và một số vũ khí.

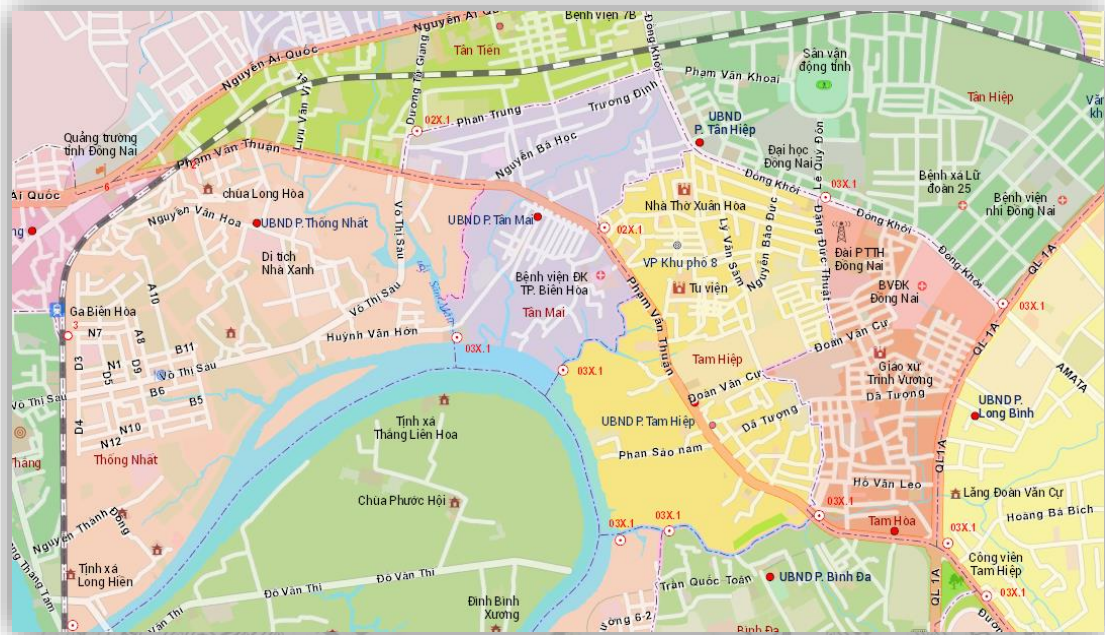
Đầu năm 1957, Đảng ủy trong lực lượng Bình Xuyên được thành lập. Ba Thu được cử làm Bí thư Đảng ủy với một nhiệm vụ khá nặng nề đó là vận động cấp ủy tỉnh Biên Hòa và Thủ Dầu Một cung cấp lương thực nuôi lực lượng, đồng thời tiến hành công tác giáo dục chính trị tư tưởng để từng bước chuyển hóa những binh lính vốn là dân lực lâm, thảo khấu giang hồ thành lực lượng vũ trang cách mạng. Bộ đội Bình Xuyên do Bảy Môn làm chỉ huy trưởng được biên chế thành 3 đại đội trang bị khá mạnh với 2 đại liên Mác Xim, 3 trung liên, 70 tiểu liên, 10 súng trường, 1 khẩu moóc chê và 2 khẩu ĐKZ. Bên cạnh đó Ba Thu đã bí mật tổ chức một lực lượng vũ trang nòng cốt gồm những đảng viên cốt cán trung kiên để hình thành lực lượng vũ trang cách mạng ở căn cứ Đông Bắc. Theo yêu cầu của Tỉnh ủy Thủ Dầu Một, Bí thư Đảng ủy Ba Thu đã chỉ đạo cho bộ đội Bình Xuyên hỗ trợ các đồng chí Chín Quý, Năm Nhàn, Sáu Chắc, Ba Tiên vào phía tây Chiến khu Đ thu phục được đảng cướp “Rừng Xanh”. Nhiều người trong đảng cướp này sau đó đã trở thành chiến sĩ cách mạng.



Tác giả chụp tại ngã ba Phạm Văn Thuận - Đoàn Văn Cự

TÁM GƯƠNG SÁNG CHO THẾ HỆ TRẺ

Tỉnh Đồng Nai đã lấy tên đồng chí Phạm Văn Thuận để đặt cho đoạn đường bắt đầu từ ngã 5 Vườn Mít qua ngã tư Tam Hòa (giao với vòng xoay xa lộ Hà Nội) nhằm ghi nhớ công ơn của ông trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc. Đây là con đường có chiều dài hơn 6.000 mét và rộng 10,5 mét; đường chạy qua các phường Tam Hòa, Tam Hiệp, Tân Mai, Tân Tiến, Thống Nhất.



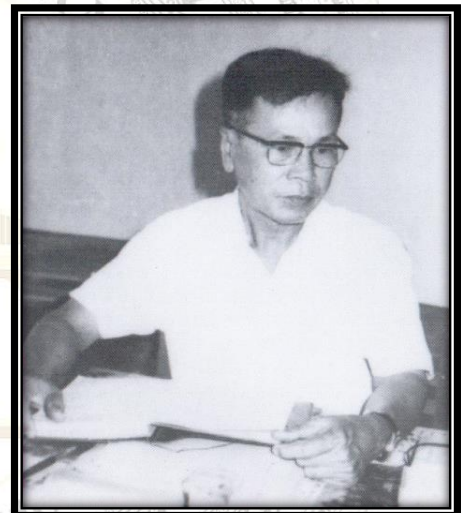
Hình ảnh đường Phạm Văn Thuận trải dài qua các phường

Như đã trình bày ở trên, những đóng góp của ông cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc là không nhỏ. Tỉnh Đồng Nai được phát triển mạnh về kinh tế, phát triển về văn hóa, xã hội, có nền quốc phòng và an ninh vững chắc như hiện nay thì không thể không kể đến các công lao của các chiến sĩ, những người lính đã cống hiến hết sức mình vì lí tưởng bảo vệ tổ quốc. Những người chiến sĩ đó đã trải qua rất nhiều trận đánh với những chiến thắng vang dội nhờ những chiến lược, chiến thuật đúng đắn, và đồng chí Phạm Văn Thuận là một điển hình.

Có thể nói ngay từ nhỏ, ông đã sớm giác ngộ cách mạng, tích cực tham gia các phong trào cách mạng ở địa phương. 19 tuổi được đứng vào hàng ngũ của Đảng để tiếp tục có nhiều cống hiến cho đất nước. Những chiến công mà ông đạt được có lẽ sách vở chưa nói hết được bởi tư liệu về ông còn quá ít ỏi và thật khó để hiểu về ông trong những năm tháng cuối đời. Với cách mạng, ông là một chiến sĩ giàu nhiệt huyết, luôn sẵn sàng trên mọi mặt trận để đánh đuổi quân thù. Để làm được điều này chắc hẳn trong lòng ông có sự căm thù giặc ghê gớm, sự khao khát hòa bình, độc lập để dựng xây quê hương đất nước

tươi đẹp. Không chỉ xung kích trên mọi mặt trận, ông còn là một vị lãnh đạo năng động, tài ba và đầy sáng tạo trong chiến đấu, chỉ huy. Khi công tác ở Ty Công an tỉnh Biên Hòa, ông đã chỉ huy sáng tạo ra nhiều thiết bị dùng trong chiến đấu với kẻ thù. Hay khi làm Bí thư với tài lãnh đạo sáng suốt, ông đã thực hiện thành công sứ mệnh lịch sử của mình là đưa được lực lượng Bình Xuyên ly khai về đến Chiến khu Đ an toàn, sau đó còn đảm bảo đời sống cho hơn 200 binh lính Bình Xuyên trong rừng.

Sau khi tìm hiểu về đồng chí Phạm Văn Thuận, bản thân nhận thấy ở ông nhiều phẩm chất tốt đẹp, đó là lòng trung thành với Tổ quốc, với Đảng, với nhân dân và sự xung kích trên mọi mặt trận. Luôn vì lý tưởng cách mạng mà chiến đấu và nỗ lực vượt qua gian khó, nhờ đó mà luôn được đồng chí, đồng đội tin tưởng tin nhiệm giao phó những trọng trách cao hơn, nặng nề hơn. Là một chiến sĩ công an còn trẻ, chưa được đứng vào hàng ngũ của Đảng, bản thân cũng có nhiều trăn trở phải phấn đấu như thế nào để được vinh dự đứng vào hàng ngũ của Đảng. Qua tấm gương đồng chí Phạm Văn Thuận, tôi nhận thấy mình cần nỗ lực nhiều hơn trong công tác chuyên môn, không ngại khó, ngại làm việc trong ngày nghỉ hay ngại những chuyến công tác xa.



Đồng chí Phạm Văn Thuận luôn hết lòng vì công việc

Qua tìm hiểu về ông, tôi mới biết được ông từng là một vị lãnh đạo công an tỉnh giàu tâm huyết, nhiều sáng tạo trong trang bị vũ khí chiến đấu quân thù, bảo vệ nhân dân. Đức tính này không chỉ là động lực cho cá nhân tôi mà nhiều chiến sĩ công an khác khi tìm hiểu về vị cựu lãnh đạo công an này cũng có thêm nhiệt huyết cống hiến cho ngành để phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn.

Đồng chí Phạm Văn Thuận đã không còn nhưng những trang sử vẫn nêu tên Phạm Văn Thuận và người đời vẫn biết đến ông là một chiến sĩ cách mạng

đầy nhiệt huyết, sáng tạo, kiên trung và là một người con ưu tú của Đảng. Để học tập và phát huy những giá trị tốt đẹp của đồng chí Phạm Văn Thuận, không chỉ riêng tôi mà cả thế hệ trẻ cũng cần học ông ở lòng yêu nước, luôn nỗ lực phấn đấu, sáng tạo và hết lòng phụng sự nhân dân. Trong thời bình, bản thân tôi và thế hệ trẻ không còn phải cầm súng chống quân thù, vậy thế hệ trẻ cần làm gì để thể hiện lòng yêu nước?

Theo cá nhân tôi, có rất nhiều cách để thể hiện lòng yêu nước chân chính của mình. Đó là cố gắng học tập tốt, rèn luyện tốt, hoàn thành nhiệm vụ học tập của mình hay tham gia nghiên cứu khoa học; tự giác thực hiện chính sách, pháp luật, tôn trọng kỷ cương; lựa chọn được một nghề nghiệp phù hợp với bản thân mình, gắn bó và cống hiến hết mình vì công việc; lao động tích cực, hăng hái, làm giàu chính đáng;...

Nếu như trong kháng chiến, phong trào thanh niên “Ba sẵn sàng” và khẩu hiệu “Xe dọc Trường Sơn đi đánh Mỹ” đã được lịch sử dân tộc ghi nhận, bạn bè thế giới ngợi ca; thì ngày nay, các phong trào “Thanh niên lập nghiệp”, “Tuổi trẻ giữ nước”, “Học vì ngày mai lập nghiệp”, “Thanh niên tình nguyện”, “Hiến máu nhân đạo” hay phong trào “Vì an ninh Tổ quốc” cũng là những phong trào yêu nước mà bản thân cần tích cực hưởng ứng, đồng thời vận động mọi người cùng tham gia.



Các chiến sĩ trẻ Công an Đồng Nai tham gia hiến máu nhân đạo (hình trái) và làm lại đường cho nhân dân (hình phải)



Học tập và rèn luyện sức khỏe theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

Tìm hiểu về đồng chí Phạm Văn Thuận đã giúp tôi thêm tự hào về những chiến sĩ cách mạng, những người con của vùng đất Biên Hòa, Đồng Nai luôn đoàn kết, thống nhất để chống lại kẻ thù của dân tộc. Đây là một đức tính cao đẹp mà thế hệ trẻ ngày nay cần biết học tập, làm theo để chung lòng đấu tranh chống lại những âm mưu diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ của những thế lực thù địch. Với cá nhân tôi sẽ thường xuyên trau dồi trình độ lý luận chính trị, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và luôn đoàn kết nội bộ để góp phần xây dựng nội bộ cơ quan vững mạnh.

Có lẽ những gì biết về đồng chí Phạm Văn Thuận còn quá ít ỏi, thông qua cuộc thi này tôi mong muốn tỉnh nhà sẽ có nhiều công trình nghiên cứu, tìm hiểu, sưu tầm về những nhân vật lịch sử đã có công lao đóng góp xây dựng tỉnh nhà. Nếu những tư liệu lịch sử được lưu giữ và truyền đạt thì chắc chắn thế hệ trẻ sẽ thuận tiện trong tìm hiểu và học tập. Với thời đại công nghệ thông tin

hiện đại như ngày nay, Thư viện tỉnh Đồng Nai nên chăng xây dựng một thư mục điện tử riêng để giới thiệu về những nhân vật lịch sử tỉnh Đồng Nai.

Bên cạnh đó, việc triển khai gắn tiểu sử tóm tắt nhân vật được đặt tên đường trên địa bàn tỉnh là việc làm rất thiết thực, cần thiết để người dân biết nhân vật đó là ai. Việc chọn những nhân vật có nhiều đóng góp trong xây dựng và bảo vệ đất nước làm tên đường cần tiếp tục phát huy để thế hệ trẻ học tập và làm theo những đức tính tốt đẹp của nhân vật đó.



Bảng tên đường Phạm Văn Thuận tại ngã 5 Vườn Mít

Câu 2: Hãy trình bày cảm xúc của bạn về tấm gương của một trong những vị đại biểu Quốc hội ở Đồng Nai qua các nhiệm kỳ đã qua đời mà bạn biết.

Trong số những vị đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai đã qua đời, bản thân tôi có sự yêu mến và cảm phục nhiều nhất với người chiến sĩ cách mạng Hoàng Minh Châu. Ông không chỉ là Bí thư đầu tiên của tỉnh Biên Hòa mà còn là Chủ tịch đầu tiên của tỉnh Đồng Nai và cũng là vị đại biểu Quốc hội khóa đầu tiên cùng với các đồng chí Phạm Văn Búng, Nguyễn Văn Nghĩa và Diểu Xiển.

NGƯỜI CON CỦA ĐẤT TRÀ VINH

Hoàng Minh Châu tên thật là Nguyễn Thành Vỹ, sinh năm 1911, tại làng An Trường, quận Càn Long, tỉnh Trà Vinh. Ông mất năm 1948 tại bệnh viện kháng chiến tỉnh Vĩnh Long khi ông mới tròn 37 tuổi.

Hoàng Minh Châu sinh ra trong một gia đình có thế lực ở làng An Trường, quận Càn Long (tỉnh Trà Vinh). Vốn mang họ Bùi của cụ cố tổ Bùi Quý, là lưu dân Ngũ Quảng được đưa vào vùng đất hoang vu ven sông Cổ Chiên lập nghiệp, khi đã có của ăn của để và trở thành hương hào làng An Trường, ông Bùi Văn Chí (cha ruột ông Hoàng Minh Châu) đổi qua họ Nguyễn: Nguyễn Văn Chí. Thế nhưng làng lính, dân đinh ở An Trường gặp ông cứ một hai “bầm ông hào Trí”.



Đồng chí Hoàng Minh Châu
(1911 – 1948)

Chính nhờ vậy mà khi còn nhỏ, đi học ở Trường Tiểu học Càn Long, cậu Tư Vỹ (Nguyễn Thành Vỹ) cũng đi bằng xe ngựa và đến khi vào học trường trung học ở tỉnh lỵ Trà Vinh, cách nhà đến 20km, mỗi tuần cậu Tư Vỹ đều có xe ngựa nhà đưa đón.

Năm 1930, vừa 18 tuổi cậu Tư Vỹ đã thi đậu bằng diplome (tốt nghiệp cấp 2). Việc này đã làm cho Chủ quận Càng Long là Đốc phủ Hồ Văn Trung (tức nhà văn Hồ Biểu Chánh) hết lời khen ngợi. Đốc phủ Trung mời Nguyễn Thành Vỹ ra làm quan đốc học, nhưng ông từ chối, bởi ông không muốn làm cho Tây.

Thấy con trai không chịu ra làm quan mà thường hay vắng nhà, lúc về mang theo cả chồng báo *Le Peuple*, *L'avant-garde*... cắt dán đầy trên gác, lại còn nghe nói là “cậu Tư” có liên lạc với ông thầy giáo Châu Văn Liêm và mấy “ông cộng sản” Ung Văn Khiêm, Hà Huy Giáp... ông hào Trí rất giận và quyết định bắt con trai phải cưới vợ.

Nói là làm, từ lúc ông hào Trí dắt Nguyễn Thành Vỹ sang làng Nhị Long để coi mắt cô nữ sinh Nguyễn Thị Khê mới 17 tuổi cho đến khi làm đám cưới chỉ đúng một tháng.

Có một điều mà ông hào Trí không nào ngờ là xã An Trường có phong trào cách mạng đang sục sôi. Năm 1927, Chi bộ Thanh niên cách mạng đồng chí hội đầu tiên của Càng Long được thành lập. Sau đó, Kỳ bộ thanh niên đã bố trí cho hai thanh niên của An Trường là Nguyễn Văn Lẹ và Nguyễn Phát Đạt sang tận Quảng Châu (Trung Quốc) học lớp huấn luyện của Tổng bộ Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội. Còn vào giữa tháng 3/1930, tức là sau ngày thành lập Xứ ủy Nam Kỳ do đồng chí Ngô Gia Tự làm Bí thư chưa đầy một tháng thì ngay tại An Trường, đồng chí Ung Văn Khiêm cùng Bí thư Đặc khu ủy Hậu Giang Hà Huy Giáp đã về tận nơi để thành lập chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh Trà Vinh. Đó là chi bộ An Trường trực thuộc đặc khu ủy Hậu Giang. Ngày 01/8/1930, Chi bộ An Trường đã tổ chức một cuộc mittinh tuần hành có quy mô khổng lồ thu hút khoảng 4.000 đồng bào các dân tộc Kinh, Khome, Hoa ở Càng Long đến sân banh ấp 3, xã An Trường giương cao biểu ngữ: *Hoan nghênh Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời*. Cuộc biểu tình bị chủ tỉnh Trà Vinh Landron và cò Vatin mang lính đến đàn áp, gây đổ máu,

nhưng lần đầu tiên yêu sách của nông dân Càng Long được nêu lên công khai, gây tiếng vang lớn trong cả nước.

Không trực tiếp tham gia biểu tình lịch sử này vì nằm trong một đường dây bí mật của Xứ ủy và chịu trách nhiệm chỉ đạo trực tiếp của Xứ ủy viên Hà Huy Giáp. Nhưng “cậu Tư” Nguyễn Thành Vỹ (lúc này bà con ở An Trường gọi Vỹ một cách kính trọng là thầy giáo Vỹ, dù “cậu Tư” không chịu làm quan đóc học) vẫn nắm khá rõ diễn biến của phương pháp tổ chức cuộc biểu tình này.

Một năm sau khi cưới vợ, Nguyễn Thành Vỹ đã có đứa con trai đầu lòng. Cậu Tư vui mừng đặt tên con là Nguyễn Thành Chánh. Công tác cách mạng sau đó cứ cuốn hút cậu Tư. Mặc dù quê ở tận Hà Tĩnh, Hà Huy Giáp rất thích Nguyễn Thành Vỹ, ông coi đây là vốn quý cách mạng – một trí thức trẻ có bằng diplome hết sức hiếm hoi của Trà Vinh và cả của các tỉnh miền Tây, nên thường cho theo mình lặn lội khắp Cần Thơ, Rạch Giá, Bến Tre, Trà Vinh... Ngay đến việc Nguyễn Thành Vỹ chọn tên hoạt động cách mạng là Hoàng Minh Châu một cách khá lãng mạn ông cũng đồng ý. Và khi có yêu cầu của Xứ ủy về việc tăng cường cho miền Đông đang gặp khó khăn trong phong trào cách mạng, Hà Huy Giáp đã cử Hoàng Minh Châu đến Liên Tỉnh ủy miền Đông. Không phụ lòng tin của Xứ ủy, chỉ thâm nhập Biên Hòa một thời gian ngắn Hoàng Minh Châu đã móc nối được với Tư Chà (Lưu Văn Viết) kết nạp các thanh niên ưu tú vào Đảng, thành lập chi bộ Bình Phước – Tân Triều, tạo ra một mốc lịch sử quan trọng, một bước phát triển mới của phong trào cách mạng ở tỉnh Biên Hòa.



Địa điểm thành lập Chi bộ Cộng sản Bình Phước Tân Triều và Tỉnh Ủy Lâm thời tỉnh Biên Hòa³

TRỞ THÀNH BÍ THƯ TỈNH BIÊN HÒA ĐẦU TIÊN

Là một người có trình độ, không chịu phục tùng kẻ thù, hăng hái tham gia cách mạng và có ý chí kiên cường nên đầu năm 1935, ông được Liên tỉnh uỷ miền Đông cử về Biên Hòa hoạt động. Tại đây, ông đã liên lạc với nhóm chiến sĩ cách mạng Lưu Văn Viết (Đảng viên Đảng cộng sản – người con của

³ Tọa lạc tại xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Địa điểm này được UBND tỉnh Đồng Nai xếp hạng di tích lịch sử cấp tỉnh Quyết định số 224/QĐ.UBND vào ngày 23 tháng 01 năm 2007.

Tân Triều) tập hợp những đảng viên trẻ, đồng thời giáo dục giác ngộ một số thanh niên là công nhân Sở Trường Tiền vận động, bàn bạc kế hoạch để thành lập chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở Biên Hòa, đó là chi bộ Đảng Bình Phước – Tân Triều và chính ông Hoàng Minh Châu là bí thư đầu tiên của chi bộ này.

Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên được thành lập trên địa bàn tỉnh Biên Hòa (nay là Đồng Nai) do Hoàng Minh Châu làm Bí thư, Huỳnh Văn Phan làm Phó Bí thư cùng các đảng viên gồm: Lưu Văn Viết, Lưu Văn Văn, Quách Tỹ, Quách Sanh, Trần Minh Triết... đã trở thành hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng và là nòng cốt để hình thành tổ chức Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Biên Hòa sau này. Để phát triển phong trào, đặc biệt là mở rộng hình thức tuyên truyền, giác ngộ cách mạng trong tầng lớp thanh niên học sinh, chi bộ Đảng Bình Phước – Tân Triều do Hoàng Minh Châu lãnh đạo đã bí mật vận động thành lập “Liên đoàn học sinh” ở Trường Tiểu học Bình Hòa (nay ở xã Bình Hòa, huyện Vĩnh Cửu) thu hút được hàng chục học sinh tham gia. Thông qua hoạt động, một số học sinh ưu tú đã giác ngộ cách mạng và được kết nạp vào Đảng như: Phạm Văn Thuận, Huỳnh Dân Sanh, Huỳnh Văn Lũy...

Năm 1936, Xứ ủy Nam Kỳ và Ủy ban trừ bị Đông Dương hội vừa thành lập tại Sài Gòn đã cử đồng chí Dương Bạch Mai và Nguyễn Văn Nghĩa về Biên Hòa trực tiếp tổ chức và chỉ đạo phong trào cách mạng đang phát triển mạnh. Hoàng Minh Châu bàn giao nhiệm vụ cho Nguyễn Văn Nghĩa và quay về Trà Vinh. Trong lần trở về quê lần này, Hoàng Minh Châu có thêm một cậu con trai và ông đặt tên là Nguyễn Thành Đệ.

Thời gian này, không khí đấu tranh cách mạng sôi động khắp vùng nông thôn Càng Long. Chỉ trong năm 1937, xã An Trường đã mở ra đến 5 cuộc biểu tình, thị ủy và đấu tranh. Trong đó nổi cộm là vụ mittinh rồi chuyển thành biểu tình rầm rộ của hàng ngàn người giương cao 4 lá cờ đỏ búa liềm và các biểu ngữ: *Tự do tổ chức, tự do báo chí. Thả tù chính trị, bãi bỏ thuế thân ở ấp 7, xã An Trường* do Hoàng Minh Châu cùng các đảng viên nòng cốt ở đây như

Nguyễn Thanh Thi, Nguyễn Văn Thứ... tổ chức. Ban đầu, tên chủ quận chấp nhận yêu sách, hứa sẽ giải quyết, sau đó y trở mặt bắt 68 người tống vào khám lớn Trà Vinh rồi chúng đưa 6 người ra tòa và tuyên án một người 3 năm tù giam, trong đó có Hoàng Minh Châu.

Ngày 04/4/1937, tức nửa tháng sau, một cuộc biểu tình lớn hơn lại nổ ra ở Càng Long để đòi thả những người bị bắt.

Trước áp lực của hội tề xã, hương hào Nguyễn Văn Chí đành phải tuyên bố từ đưa con hoạt động cho cộng sản. Nhưng phong trào cách mạng ở An Trường vẫn tiếp tục lan rộng và lớn mạnh. Có lúc Đảng bộ An Trường phát triển lên đến 1.198 đảng viên. Người con trai kế của ông hào Trí là Nguyễn Thành Công, cũng thoát ly gia đình tham gia kháng chiến (sau đó ông Chính Công bị địch bắt đày ra Côn Đảo. Sau ngày giải phóng, ông làm Phó Chủ tịch UBND huyện Càng Long, vào năm 1998 được trao huy hiệu 50 năm tuổi Đảng). Con dâu ông hào Trí là cô Tư Khê mặc dù phải nuôi hai con nhỏ và chồng đang ở tù khám lớn Trà Vinh rồi chuyển lên khám lớn Sài Gòn, nhưng vẫn bí mật tham gia công tác phụ nữ ở An Trường và trở thành Hội trưởng phụ nữ huyện Càng Long.

Cuối tháng 5/1945, đại diện Xứ ủy đã triệu tập hội nghị liên tỉnh miền Đông tại ấp Vĩnh Cửu (nay thuộc phường Tam Hiệp, TP. Biên Hòa) để phổ biến chủ trương của Trung ương Đảng về tình hình, nhiệm vụ mới. Trọng tâm là họp bàn kế hoạch khởi nghĩa giành chính quyền tỉnh Biên Hòa nhằm chuẩn bị lực lượng để tham gia tổng khởi nghĩa trên phạm vi cả nước, hai đồng chí Hoàng Minh Châu cùng Huỳnh Văn Hớn được cử làm đại biểu cho Đảng bộ Biên Hòa tham gia hội nghị. Tại hội nghị này Ủy ban khởi nghĩa tỉnh Biên Hòa được thành lập và nhất trí cử đồng chí Hoàng Minh Châu làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến tỉnh.

Trong kế hoạch khởi nghĩa, đồng chí Hoàng Minh Châu đã phân công cho đảng viên Hồ Văn Đại chịu trách nhiệm vận động ông Kinh lý⁴ Nguyễn Văn Tàng đứng ra thuyết phục cháu mình là tỉnh trưởng Nguyễn Văn Quý chấp nhận việc bàn giao chính quyền để tránh đổ máu; đồng thời phân công cho đảng viên Ngô Hà Thành (phụ trách quốc gia tự vệ cuộc) và Nguyễn Văn Long (phụ trách lực lượng cảnh sát) đến gặp tướng Ikada - Chỉ huy quân đội Nhật đang đóng tại Biên Hòa để yêu cầu Nhật không được can thiệp vào hoạt động của Ủy ban kháng chiến đồng thời phải giao nộp vũ khí, chi chỗ chôn giấu, cất giữ phương tiện chiến tranh. Riêng đám lính mã tà, lính thủ hộ, vệ binh (Garde Civile Locale) làm nhiệm vụ bảo vệ và gác cổng Tòa bố và các công sở cũng đã được vận động nộp súng cho lực lượng tự vệ hoặc án binh bất động để tránh xung đột vũ trang.

Tiếp đến vào tháng 7/1945, đồng chí Hoàng Minh Châu lại cùng các đồng chí Huỳnh Văn Hớn, Phạm Văn Búng, Đặng Nguyên, Lê Nguyên Đạt được triệu tập đến chùa Tân Mai để nghe đồng chí Hà Huy Giáp, đại diện Xứ ủy Nam Kỳ truyền đạt chủ trương của Xứ ủy về việc gấp rút xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng, cả lực lượng chính trị và vũ trang, để chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền. Đây là cuộc họp quan trọng, là cơ sở để đoàn kết các đảng viên cộng sản trong các nhóm khác nhau trên địa bàn thị xã Biên Hòa, tạo sự thống nhất hành động trước thời cơ mới.

Ngày 20/8/1945, tại chợ Đệm, Xứ ủy Nam Kỳ do đồng chí Trần Văn Giàu chủ trì mở Hội nghị phổ biến kế hoạch tổng khởi nghĩa ở Nam bộ. Đúng 3 ngày sau tại một căn nhà trong dãy phố Sáu Sứ (nay thuộc địa bàn phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa), các đảng viên Đảng Cộng sản hoạt động ở Biên Hòa, do đồng chí Hoàng Minh Châu chủ trì đã họp bàn kế hoạch khởi nghĩa giành chính quyền tại tỉnh lỵ Biên Hòa. Hội nghị đã thống nhất việc thành

⁴ Quan chức, viên chức cao cấp trong chế độ cũ, đi kiểm tra xem xét tình hình ở các địa phương.

lập Ủy ban khởi nghĩa và giao cho đồng chí Hoàng Minh Châu làm Chủ tịch. Thành phần Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời (UBNDCMLT) tỉnh Biên Hòa được dự kiến trước khi cướp được chính quyền cũng do đồng chí Hoàng Minh Châu làm Chủ tịch.

Từ sáng sớm ngày 26/8/1945, hàng trăm đồng bào ở nội ô thị xã Biên Hòa dưới sự hướng dẫn của đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa đã kéo đến bao vây Tòa bố Biên Hòa và treo cờ đỏ sao vàng lên dinh Tỉnh trưởng. Do sự kiện này diễn ra ngoài kế hoạch nên Ủy ban khởi nghĩa (UBKN) đã yêu cầu dừng lại để xin ý kiến Xứ ủy. Được sự chỉ đạo của đồng chí Dương Bạch Mai, Thanh tra chính trị miền Đông, vào lúc 11 giờ trưa, UBKN tỉnh Biên Hòa do đồng chí Hoàng Minh Châu dẫn đầu đã đến Tòa bố Biên Hòa buộc Tỉnh trưởng bù nhìn Nguyễn Văn Quý bàn giao chính quyền cho nhân dân.

Sáng ngày 27/8/1945, hàng vạn đồng bào từ khắp nơi trong tỉnh đổ về quảng trường Sông Phố tham dự cuộc míting lớn. Đại diện cho Xứ ủy Nam Kỳ và Mặt trận Việt Minh Nam bộ, đồng chí Dương Bạch Mai diễn thuyết. Tiếp đến, Chủ tịch UBKN Hoàng Minh Châu ra tuyên bố: *Từ nay chính quyền cách mạng của Việt Minh là của nhân dân...* UBKN sau đó đã công bố thành phần UBNDCMLT tỉnh Biên Hòa. Trong đó, Chủ tịch Ủy ban là đồng chí Hoàng Minh Châu.



Quảng trường Sông Phố

Với cương vị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Biên Hòa, đồng chí Hoàng Minh Châu đã tuyên bố truất quyền sở hữu toàn bộ các đồn điền cao su, nhà máy chế biến lâm sản, nhà máy khai thác đá, cát, nhà máy xay lúa gạo... của giới chủ tư bản Pháp, đồng thời tịch thu ruộng đất của địa chủ phong kiến chia cho nông dân, đặc biệt là ra quyết định bãi bỏ thuế thân và nhiều thứ thuế bất hợp lý khác do thực dân Pháp đặt ra. Vị Chủ tịch UBND tỉnh Hoàng Minh Châu còn ra quyết định giảm thuế, giảm tô để khuyến khích nông dân tăng gia sản xuất...

0 giờ ngày 23/9/1945, thực dân Pháp ngang nhiên khởi hấn, nổ súng đánh chiếm Sài Gòn, Gia Định. Ngay tối đó, đồng chí Hà Huy Giáp thay mặt Xứ ủy Nam bộ triệu tập Hội Nghị cán bộ toàn tỉnh Biên Hòa tại nhà Hội xã Bình Trước (nay là Bảo tàng thành phố Biên Hòa). Với 40 đảng viên từng hoạt động ở Biên Hòa trước năm 1945 và từ nhà tù Côn Đảo, khám lớn Sài Gòn được Xứ ủy Nam bộ giới thiệu về, Hội nghị đã bầu Ban Chấp hành Tỉnh ủy Biên Hòa lâm thời. Bí thư là đồng chí Trần Công Khanh, đồng chí Hoàng Minh Châu làm Phó Bí thư Tỉnh ủy.



Thực dân Pháp năm 1945

Ngày 24/10/1945, quân Pháp có quân Anh yểm trợ dùng chiến xa mở đường vượt cầu Gành đánh chiếm Biên Hòa thì thị xã đã vắng lặng, không chợ, không điện nước... Trước đó, khi biết tin Pháp tăng viện phá được vòng vây Sài Gòn, Tỉnh ủy và UBND tỉnh Biên Hòa đã ra lệnh “tiêu thổ kháng chiến” và nhanh chóng đưa các cơ quan lãnh đạo chuyển về xây dựng căn cứ ở Tân Uyên. Chủ tịch UBND tỉnh Hoàng Minh Châu cùng vợ, con cũng rời khỏi Tòa bố Biên Hòa đi về căn cứ Tân Uyên.

Do không nắm vững sách lược mới của Đảng, nên khi nghe tuyên bố của Trung ương Đảng ngày 11/11/1945 là “Đảng Cộng sản Đông Dương tự giải tán”, Tỉnh ủy Biên Hòa cũng... giải tán. Bí thư Tỉnh ủy và đồng chí trong Tỉnh ủy vội vã rời khỏi chiến trường Biên Hòa để ra Phan Thiết và các tỉnh miền Tây Nam bộ. Đồng chí Hoàng Minh Châu vẫn quyết định ở lại với các đảng viên là người Biên Hòa như: Phạm Văn Thuận, Huỳnh Văn Lũy, Hồ Văn Đại, Phạm Văn Khoai, Nguyễn Văn Nghĩa...

VỊ ĐẠI BIỂU NHÂN DÂN KIÊN CƯỜNG, YÊU NƯỚC

Tại phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời, ngay sau ngày Quốc khánh, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề nghị những nhiệm vụ cấp bách cần thực hiện ngay. Một trong các nhiệm vụ đó là “Tổ chức càng sớm càng hay cuộc tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu” để bầu ra Quốc hội.

Trong bối cảnh nước ta vừa mới giành được độc lập, chính quyền non trẻ, các thế lực thù trong giặc ngoài đe dọa, chống phá, hơn 90% dân số mù chữ, nhưng cuộc tổng tuyển cử đã diễn ra thực sự tự do, dân chủ và thành công, trở thành mốc son lịch sử của thể chế dân chủ ở Việt Nam. Cuộc tổng tuyển cử đã đánh dấu bước phát triển nhảy vọt về thể chế dân chủ ở nước ta. Hàng ngàn năm trôi qua, nhân dân ta từ thân phận nô lệ lần đầu tiên cầm lá phiếu để quyết định số phận của giống nòi, trở thành chủ nhân của một nước tự do, độc lập và tuyên bố khẳng định với thế giới quyết tâm bảo vệ nền độc lập, có quyền và

thực sự có đủ khả năng để tự quyết định vận mệnh lịch sử của mình, tự lựa chọn và xây dựng chế độ mới, chế độ cộng hòa dân chủ nhân dân.



Cử tri hai miền Bắc - Nam nô nức đi bỏ phiếu bầu cử Quốc hội khóa I của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (ngày 06/01/1946).

Trong khi miền Bắc bầu cử Quốc hội khóa I trong không khí mùa Xuân thanh bình, đầm ấm, thì nhân dân miền Nam đi bầu trong khói lửa chiến tranh bởi thực dân Pháp quay lại xâm lược nước ta một lần nữa. Có thể nói, lá phiếu của cử tri miền Nam là “lá phiếu máu”. Hơn 40 cán bộ làm công tác vận động bầu cử đã hy sinh anh dũng trong ngày bầu cử. Có đại biểu trúng cử đã hy sinh trên đường đi dự phiên họp Quốc hội đầu tiên.

Cụ thể, ngày 06/01/1946, tỉnh Biên Hòa cùng tỉnh Bà Rịa tiến hành cuộc tổng tuyển cử đầu tiên để bầu cử đại biểu Quốc hội khóa I. Ở Biên Hòa, trừ những vùng địch tạm chiếm, còn lại cử tri các quận Long Thành, Xuân Lộc, Tân Uyên đã hăng hái tham gia nghĩa vụ bầu cử. Các đồng chí Hoàng Minh

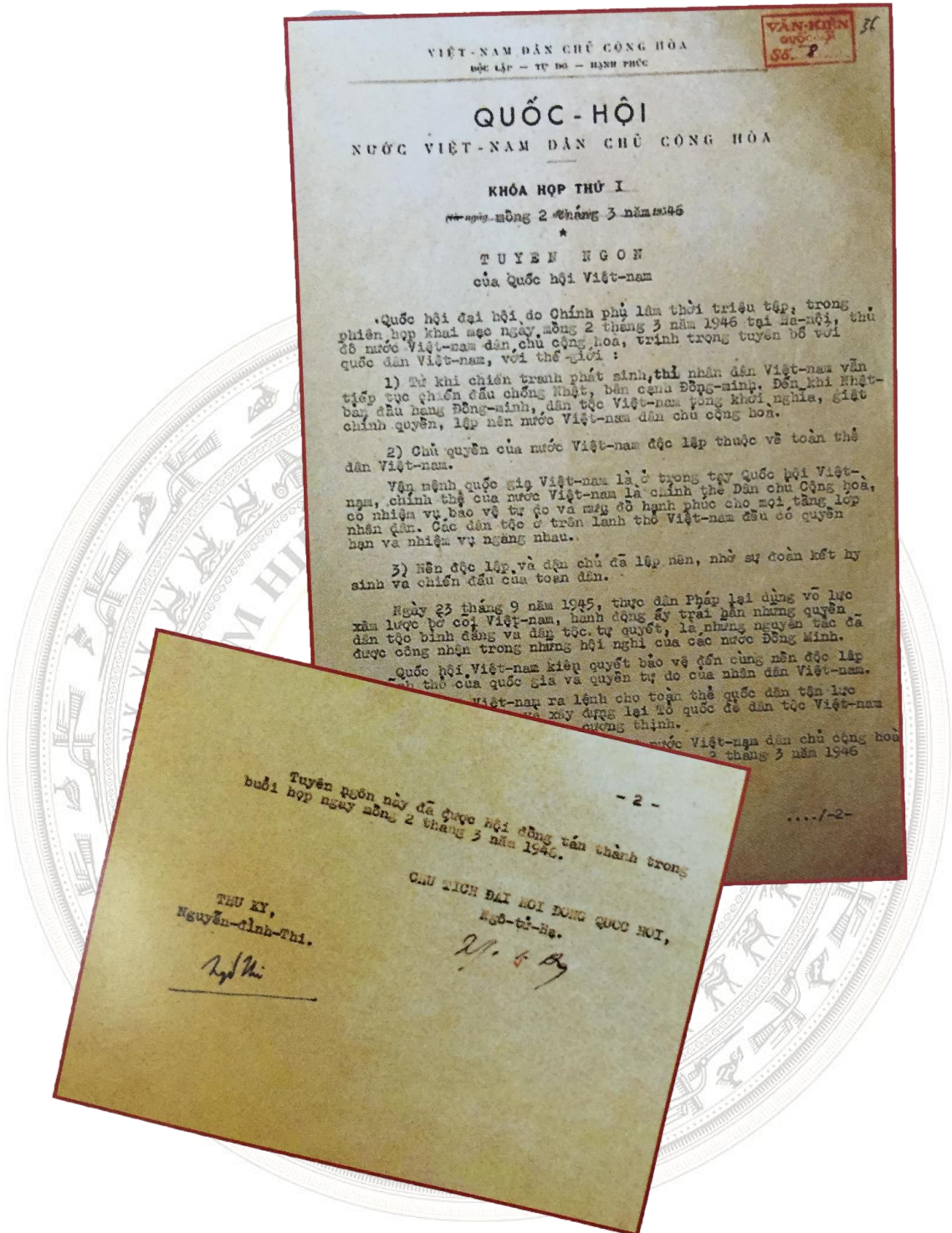
Châu, Phạm Văn Búng, Điều Xiển (người dân tộc Chơ Ro) trúng cử đại biểu Quốc hội khóa I tại Biên Hòa.

Ngày 02/03/1946 Quốc hội khóa I tiến hành kỳ họp thứ nhất tại Thủ đô Hà Nội. Trong tháng 01/1946 các đại biểu Quốc hội tỉnh Biên Hòa lên đường đi dự kỳ họp đầu tiên. Trên đường đi họp Quốc hội, đại biểu Điều Xiển rơi vào ổ phục kích của địch và hy sinh.

Thay thế Điều Xiển, đồng chí Hoàng Minh Châu đi họp Quốc hội, đồng chí Nguyễn Văn Tàng được cử làm Quyền Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Biên Hòa.



Các đại biểu dự Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa I tại Nhà hát Lớn Hà Nội (02/3/1946).



Tuyên ngôn của Quốc hội Việt Nam tại Kỳ họp thứ nhất (02/3/1946)

Họp Quốc hội xong, đồng chí Hoàng Minh Châu theo xe lửa về lại Phú Yên. Tại Sông Cầu, Nguyễn Hồng Phong, Hoàng Minh Châu xin quá giang chuyến tàu thủy không số chở vũ khí do đồng chí Nguyễn Thị Định xin được

của Trung ương về Bến Tre. Chiếc tàu không số này do Đặng Văn Qua thuộc đơn vị hàng hải miền Nam đóng ở Trà Vinh làm thuyền trưởng (sau này Đặng Văn Qua là Cục phó Cục Hàng hải Việt Nam). Về đến Thạnh Phú (tỉnh Bến Tre), Hoàng Minh Châu không đi tiếp về Trà Vinh mà tìm đường lên Biên Hòa. Tới đó ghé vào nhà người chị vợ ở Tân Định (bà Trần Thị Nguyệt có chồng làm y tá ở nhà thương Sài Gòn) thì Hoàng Minh Châu bị bọn mật thám Pháp ập vào bắt. Chúng đưa Hoàng Minh Châu về bót Catinat khét tiếng ở Sài Gòn rồi thi nhau đánh đập, tra tấn rất dã man.

Hay tin Hoàng Minh Châu bị bắt, Báo chí tiến bộ ở Sài Gòn đồng loạt lên tiếng về việc bắt giữ trái phép Nghị sĩ Quốc hội Hoàng Minh Châu. Từ Hà Nội, Chính phủ ta gửi công điện vào Sài Gòn phản đối chuyện bắt giữ đại biểu Quốc hội Hoàng Minh Châu và cho là hành động này của nhà cầm quyền Pháp ở Sài Gòn đã vi phạm thô bạo đến Hiệp ước sơ bộ mà hai bên vừa ký kết vào ngày 6/3/1946. Trước công luận phản ứng mạnh mẽ, bọn thực dân Pháp buộc lòng phải thả Hoàng Minh Châu vô điều kiện, nhưng do chúng đã đánh đập “ngài Nghị sĩ Việt Nam” với thương tích quá nặng nên chúng thương lượng xin được đưa ngài Nghị sĩ bằng máy bay ra tận Hà Nội.

Sau một thời gian được cứu chữa, sức khỏe của đại biểu Quốc hội Hoàng Minh Châu tương đối bình phục. Chủ tịch Hồ Chí Minh đến “phòng Nam bộ” thăm hỏi cán bộ từ miền Nam ra chờ phân công tác. Nghe nguyện vọng của Hoàng Minh Châu muốn trở về Nam bộ, Bác Hồ đồng ý và sau khi trao đổi, bàn bạc công việc Người đã quyết định cử Hoàng Minh Châu làm đặc phái viên của Chính phủ VNDCCH tại các tỉnh Tây Nam bộ.

Là đặc phái viên của Trung ương lại trong điều kiện sức khỏe rất kém nhưng Hoàng Minh Châu vẫn hết sức quan tâm đến việc nâng cao trình độ chính trị cho cán bộ. Ông cùng với Tỉnh ủy Trà Vinh, Vĩnh Long, Bến Tre, Sa Đéc... liên tục mở nhiều lớp huấn luyện chính trị và trực tiếp đứng ra giảng bài. Được chỉ đạo của Trung ương Đảng, Hoàng Minh Châu sinh hoạt Đảng tại

cơ quan Đảng bộ tỉnh Trà Vinh và được đề cử Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh. Bộn bề với bao công việc, trong đó có cả việc chuẩn bị ra làm Chủ tịch Ủy ban hành chính kháng chiến tỉnh Trà Vinh thì những cơn đau hậu quả do đòn roi tra tấn của kẻ thù ở bót Cantinat bộc phát. Vào lúc 18 giờ tối 19/6/1948, người chiến sĩ cộng sản kiên cường Hoàng Minh Châu nhắm mắt từ giã cõi đời ở tuổi 37 tại bệnh viện kháng chiến tỉnh Vĩnh Long.

Lần đầu tiên trong đời, ông hương hào Trí – người nổi tiếng nghiêm khắc và cứng rắn đã không cầm giấu những giọt nước mắt tiếc thương để khóc cho “thằng con cộng sản ngang tàng” mà ông đã lên tiếng từ bỏ. Và sau đó, hai cháu nội là Nguyễn Thành Chánh và Nguyễn Thành Đệ cũng từ biệt gia đình để lên đường tham gia kháng chiến.

MỘT TÂM GUƠNG SÁNG

Có tìm hiểu về nhân vật lịch sử mới hiểu rõ được những hy sinh, mất mát cùng những đóng góp to lớn của những nhân vật lịch sử, trong đó có chiến sĩ cách mạng Hoàng Minh Châu.



Đoàn công tác của tỉnh Đồng Nai đến viếng và thắp nhang tại mộ liệt sĩ Hoàng Minh Châu tại Trà Vinh

Để ghi nhớ công ơn của đồng chí Hoàng Minh Châu và luôn khắc ghi những đóng góp to lớn của đồng chí trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập cho dân tộc, tỉnh Đồng Nai đã chọn đặt tên Hoàng Minh Châu cho con đường cắt đường Nguyễn Ái Quốc và đường Nguyễn Văn Trị dài 320 mét, rộng 9 mét, thuộc phường Hòa Bình. Việc đặt tên đường Hoàng Minh Châu là một cách tri ân đặc biệt đối với những chiến sĩ cách mạng có nhiều đóng góp cho tỉnh nhà.

Đầu đường Hoàng Minh Châu giao đường Cách mạng tháng 8





Con đường mang tên Hoàng Minh Châu



Tác giả chụp tại ngã ba Hoàng Minh Châu – Nguyễn Văn Trị

Đặc biệt, năm 2000 Ban biên tập Báo Đồng Nai đã đưa ra sáng kiến trao tặng học bổng Hoàng Minh Châu trao tặng cho học sinh, con em gia đình chính sách, đảng viên có hoàn cảnh khó khăn nhưng vẫn vươn lên học giỏi, sống tốt. Đây là một hoạt động trọng tâm trong công tác xã hội có ý nghĩa mở rộng vòng tay nhân ái hỗ trợ nhiều học sinh nghèo vượt khó vươn đến ước mơ của mình, tạo động lực cho các em phấn đấu, thi đua học tập để sau này trở thành những người công dân có ích cho quê hương Đồng Nai nói riêng và đất nước Việt Nam nói chung. Cho đến nay, học bổng Hoàng Minh Châu đã tiếp sức cho hàng ngàn em học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên học giỏi, sống tốt.



Tổng biên tập Trần Huy Thanh trao học bổng Hoàng Minh Châu cho các em học sinh

Với những tư liệu lịch sử ít ỏi được cốp nhặt trong quá trình tìm hiểu về đồng chí Hoàng Minh Châu, bản thân tôi nhận thấy đồng chí không chỉ là một tấm gương sáng đối với thế hệ trẻ mà còn là tấm gương sáng cho tất cả mọi người học tập noi theo.

Với lập trường chính trị kiên định, vững vàng, sớm giác ngộ tinh thần cách mạng đã đưa một “cậu ấm” thành một chiến sĩ cách mạng, góp phần cảm hóa nhiều người khác thành chiến sĩ cách mạng và là người tạo nền móng cho việc thành lập chi bộ Đảng đầu tiên ở vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai.

Đồng chí Hoàng Minh Châu đã để lại cho chúng ta tấm gương sáng về một chiến sĩ cách mạng bất khuất, trung kiên và hết lòng quan tâm đến người dân. Để ghi nhớ công ơn đồng chí Hoàng Minh Châu, thế hệ trẻ cần học tập ý chí kiên cường, tinh thần làm việc tận tụy, hy sinh phấn đấu trọn đời vì lý tưởng của Đảng và hạnh phúc của nhân dân; học tập nhân cách đạo đức sáng ngời của một người Cộng sản mẫu mực, kiên cường; quyết tâm phấn đấu xây dựng đất nước ta ngày càng giàu đẹp.

Là một chiến sĩ Công an, khi tìm hiểu về cuộc đời của đồng chí Hoàng Minh Châu, tôi đã học được rất nhiều điều tốt đẹp từ ông. Nhất là tuyệt đối trung thành với lý tưởng cách mạng và tin tưởng vào cách mạng. Một con người không ham giàu sang, chức tước để phục tùng kẻ thù của dân tộc. Một con người đầy nhiệt huyết cống hiến tuổi trẻ, sức khỏe và tri thức cho cách mạng. Với những gì biết được ở ông, bản thân tôi sẽ nỗ lực hết mình trong công tác chuyên môn và học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Luôn vững tin vào các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước.

Là một thí sinh đã nhiều lần tham gia hội thi, tôi cảm nhận đây là một hội thi có ý nghĩa giáo dục cao về văn hóa – lịch sử; góp phần khơi gợi tinh thần dân tộc và học tập được nhiều điều tốt đẹp sau khi tìm hiểu về các nhân vật lịch sử hay các di tích lịch sử trên địa bàn tỉnh. Nhân đây, tôi xin kiến nghị tỉnh Đồng Nai sẽ có nhiều hơn nữa các phong trào, hội thi tìm hiểu về văn hóa, lịch sử, con người Đồng Nai xưa và nay để cho chính con người Đồng Nai hiểu rõ hơn về vùng đất Đồng Nai, đồng thời tự hào và tự tin quảng bá hình ảnh Đồng Nai đến với bạn bè trong và ngoài nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Kỷ yếu Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai qua các nhiệm kỳ
2. Địa chí Đồng Nai, NXB Đồng Nai
3. Những danh nhân, nhân vật tiêu biểu tỉnh Đồng Nai, NXB Đồng Nai
4. Người Đồng Nai một thời và mãi mãi, NXB Đồng Nai
5. Các Website:

- <https://dost-dongnai.gov.vn>
- <http://baodongnai.com.vn>
- <http://thuviendongnai.gov.vn>
- <http://tuyengiao.dost-dongnai.gov.vn>

